

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS
từ 02/07/2026)**

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. THÊM: MCH – Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (HOSE) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 02/07/2026.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 02/07/2026 sẽ bao gồm 360 mã chứng khoán (trong đó 265 mã chứng khoán sàn HSX và 95 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 112/2026/QĐ-TGD ngày 24 tháng 06 năm 2026 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC



**PHÓ GIÁM ĐỐC
TT VẬN HÀNH VÀ DỊCH VỤ KH
*Lê Thị Hoài Thu***

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 02/07/2026

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	BAB
2	ACB		2	BAX
3	ACC		3	BCF
4	ACG		4	BKC
5	ACL		5	BVS
6	ADS		6	C69
7	AFX		7	CAP
8	AGG		8	CDN
9	AGR		9	CEO
10	ANV		10	CLH
11	ASM		11	CSC
12	AST		12	CST
13	BAF		13	CTB
14	BCE		14	DHT
15	BCM		15	DNP
16	BFC		16	DP3
17	BHN		17	DTD
18	BIC		18	DVM
19	BID		19	DXP
20	BKG		20	EVS
21	BMC		21	GIC
22	BMP		22	GMX
23	BRC		23	HJS
24	BSI		24	HLC
25	BSR		25	HMR
26	BTP		26	HUT
27	BVH		27	HVT
28	BWE		28	IDC
29	CCL		29	IDV
30	CDC		30	INN
31	CHP		31	IPA
32	CII		32	KSF
33	CKG		33	KSV
34	CLC		34	L18
35	CLL		35	L40
36	CMG		36	LAS
37	CNG		37	LHC
38	CRC		38	LIG
39	CRE		39	MAC
40	CSM		40	MBG

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
41	CSV		41	MBS
42	CTD		42	MDC
43	CTF		43	MST
44	CTG		44	MVB
45	CTI		45	NAG
46	CTR		46	NBC
47	CTS		47	NDN
48	CVT		48	NET
49	D2D		49	NFC
50	DBC		50	NTH
51	DBD		51	NTP
52	DC4		52	PBP
53	DCL		53	PCE
54	DCM		54	PCH
55	DGW		55	PGS
56	DHA		56	PLC
57	DHC		57	PMC
58	DHG		58	PPT
59	DIG		59	PSD
60	DMC		60	PSI
61	DPG		61	PSW
62	DPM		62	PVB
63	DPR		63	PVC
64	DRC		64	PVG
65	DRL		65	PVI
66	DSE		66	PVS
67	DSN		67	S99
68	DVP		68	SCG
69	DXG		69	SGC
70	DXS		70	SJE
71	EIB		71	SLS
72	ELC		72	SZB
73	EVF		73	TA9
74	EVG		74	TD6
75	FCN		75	TDT
76	FIR		76	TFC
77	FIT		77	TIG
78	FMC		78	TMB
79	FPT		79	TNG
80	FRT		80	TPP
81	FTS		81	TTT
82	GAS		82	TV4
83	GEE		83	TVC

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
84	GEG		84	TVD
85	GEX		85	VBC
86	GIL		86	VC3
87	GMD		87	VC7
88	GSP		88	VCS
89	GVR		89	VFS
90	HAG		90	VGS
91	HAH		91	VHE
92	HAR		92	VNF
93	HAX		93	VNR
94	HCM		94	VTZ
95	HDB		95	WCS
96	HDC			
97	HDG			
98	HHP			
99	HHS			
100	HHV			
101	HII			
102	HMC			
103	HPG			
104	HPX			
105	HQC			
106	HSG			
107	HSL			
108	HT1			
109	HTG			
110	HTI			
111	HTN			
112	HUB			
113	HVH			
114	IDI			
115	IJC			
116	ILB			
117	IMP			
118	ITC			
119	KBC			
120	KDC			
121	KDH			
122	KHG			
123	KHP			
124	KOS			
125	KSB			
126	LBM			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
127	LCG			
128	LHG			
129	LIX			
130	LPB			
131	LSS			
132	MBB			
133	MCH			
134	MCM			
135	MHC			
136	MIG			
137	MSB			
138	MSH			
139	MSN			
140	MWG			
141	NAB			
142	NAF			
143	NBB			
144	NCT			
145	NHA			
146	NHH			
147	NKG			
148	NLG			
149	NNC			
150	NT2			
151	NTL			
152	NVL			
153	OCB			
154	OPC			
155	ORS			
156	PAC			
157	PAN			
158	PC1			
159	PDN			
160	PDR			
161	PET			
162	PGC			
163	PGD			
164	PGI			
165	PHC			
166	PHR			
167	PLP			
168	PLX			
169	PNJ			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
170	POW			
171	PPC			
172	PTB			
173	PTC			
174	PVD			
175	PVP			
176	PVT			
177	QCG			
178	RAL			
179	REE			
180	RYG			
181	SAB			
182	SAM			
183	SBA			
184	SBT			
185	SCR			
186	SCS			
187	SGN			
188	SGR			
189	SHB			
190	SHI			
191	SHP			
192	SIP			
193	SJD			
194	SJS			
195	SKG			
196	SMB			
197	SRC			
198	SSB			
199	SSI			
200	STB			
201	STK			
202	SZC			
203	SZL			
204	TAL			
205	TBC			
206	TCB			
207	TCH			
208	TCI			
209	TCL			
210	TCM			
211	TCO			
212	TCT			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
213	TCX			
214	TDC			
215	TDM			
216	TDP			
217	TEG			
218	THG			
219	TIP			
220	TLD			
221	TLG			
222	TMP			
223	TMS			
224	TN1			
225	TNC			
226	TNT			
227	TPB			
228	TRA			
229	TRC			
230	TTA			
231	TV2			
232	TVB			
233	TVS			
234	VAB			
235	VCB			
236	VCG			
237	VCI			
238	VCK			
239	VDP			
240	VDS			
241	VFG			
242	VGC			
243	VHC			
244	VHM			
245	VIB			
246	VIC			
247	VIP			
248	VIX			
249	VJC			
250	VND			
251	VNL			
252	VNM			
253	VOS			
254	VPB			
255	VPI			



Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
256	VPL			
257	VPX			
258	VRC			
259	VRE			
260	VSC			
261	VSH			
262	VTB			
263	VTO			
264	VTP			
265	YEG			